

Bản án số: 15/2023/HS-PT  
Ngày 14-02-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Sỹ Trứ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 259/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

Phạm Văn B sinh năm 1993 tại Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Hồ Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 11 năm 2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận tải Mai Văn H; trụ sở: khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Mai Văn H sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 tháng 2021, Phạm Văn B được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mai Văn H (gọi tắt là Công ty Mai Văn H); địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, do ông Mai Văn H (sinh năm 1982; nơi thường trú: khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương) làm Giám đốc nhận làm tài xế với mức lương 10.000.000 đồng. Tại đây, B được ông H giao nhiệm vụ hàng ngày điều khiển xe ô tô tải biển số 61C - 407.17 đi giao hàng cho các cửa hàng và nhận tiền hàng mang về nộp lại cho Công ty. Ngày 16 tháng 11 năm 2021, B nhận được điện thoại của Phạm Viết C (sinh năm 1992, nơi thường trú: quận N, thành phố Đà Nẵng) và Nguyễn Thị T (sinh năm 1985; nơi thường trú: phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) yêu cầu B thanh toán nợ, đây là khoản nợ do B làm ăn thua lỗ mượn, vì ba mẹ B đã lớn tuổi sợ ba mẹ nghe đòi nợ lo lắng nên B đã nảy sinh ý chiếm đoạt tiền nhận được của các cửa hàng khi đi giao hàng.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, B đến Công ty và tiếp tục công việc điều khiển xe ô tô tải biển số 61C - 407.17 đi giao hàng cho các cửa hàng và nhận tiền hàng. Sau khi nhận tiền hàng, B nộp vào tài khoản của B và chuyển khoản trả nợ cho ông C và bà T. Từ ngày 17 tháng 11 năm 2021 đến ngày 22 tháng 11 năm 2021, B đã thực hiện 05 lần chiếm đoạt tiền của Công ty Mai Văn H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: sáng ngày 17 tháng 11 năm 2021, B được ông H giao điều khiển xe ô tô tải đi giao 06 đơn hàng với tổng trị giá là 13.858.000 đồng cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã B và thị xã T. Sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 13.858.000 đồng, B điều khiển xe về để ở nhà kho Công ty Mai Văn H rồi đi về nhà, không giao nộp số tiền thu được cho Công ty. Trên đường về, B ghé vào cửa hàng dịch vụ chuyển tiền (không rõ địa chỉ) ở khu vực chợ Nhật Huy thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương nộp số tiền 13.858.000 đồng vào số tài khoản của B: 1903.171.424.8018 mở tại Ngân hàng Techcombank. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 6.000.000 đồng qua số tài khoản 102.184.9727 mở tại Ngân hàng Vietcombank, chuyển khoản cho Nguyễn Thị T số tiền 1.860.000 đồng qua số tài khoản 1903.578.321.2012 mở tại Ngân hàng Techcombank.

Lần thứ hai: sáng ngày 18 tháng 11 năm 2021, B đến Công ty Mai Văn H làm việc thì ông Mai Văn T (sinh năm 2001; nơi thường trú: ấp L, thị xã Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) là quản lý của Công ty đến yêu cầu B giao nộp lại số tiền thu được của 06 đơn hàng ngày 17 tháng 11 năm 2021 cho Công ty thì B nói dối là để quên tiền ở nhà, hôm sau B sẽ mang tiền đến nộp. Ông T tin tưởng nên tiếp tục giao cho B điều khiển xe ô tô tải đi giao 12 đơn hàng với tổng trị giá là 58.768.300 đồng cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã T và thị xã B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 58.768.300 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty Mai Văn H để rồi đi về nhà. Tiền có được, B đi nộp 31.000.000 đồng

vào số tài khoản 1903.171.424.8018 mở tại Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 35.000.000 đồng, cho Nguyễn Thị T 1.860.000 đồng.

Lần thứ ba: ngày 19 tháng 11 năm 2021, B đến Công ty làm việc thì nghe tin ông H có công việc đã đi Đà Lạt. Lúc này, ông T yêu cầu B giao nộp số tiền giao hàng ngày 17 và 18 tháng 11 năm 2021 cho Công ty thì B nói dối khi nào ông H về B sẽ đưa tiền cho ông H. Ông T tin tưởng nên tiếp tục giao cho B điều khiển xe ô tô tải đi giao 08 đơn hàng với tổng trị giá là 47.908.700 đồng cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã T và thị xã B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 47.908.700 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty Mai Văn H để rồi đi về nhà. Tiền có được, B đi nộp 40.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 mở tại Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 40.000.000 đồng, chuyển khoản cho Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

Lần thứ tư: ngày 21 tháng 11 năm 2021, B tiếp tục được ông T giao điều khiển xe ô tô tải đi giao 08 đơn hàng với tổng trị giá là 60.102.400 đồng, cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã T và thị xã B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 60.102.400 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty Mai Văn H rồi đi về nhà. Tiền có được, B đi nộp 50.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 mở tại Ngân hàng Techcombank của B. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 56.400.000 đồng, chuyển khoản cho Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng.

Lần thứ năm: ngày 22 tháng 11 năm 2021, B tiếp tục được ông T giao điều khiển xe ô tô tải đi giao 21 đơn hàng với tổng trị giá là 70.387.310 đồng, cho các cửa hàng trên địa bàn thị xã B và thị xã T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng và nhận đủ số tiền 70.387.310 đồng, B điều khiển xe về để tại công ty. Tiền có được, B đi nộp 50.000.000 đồng vào số tài khoản 1903.171.424.8018 mở tại Ngân hàng Techcombank của B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của B chuyển khoản trả nợ cho Phạm Viết C số tiền 65.000.000 đồng, chuyển khoản trả nợ cho Nguyễn Thị T số tiền 16.000.000 đồng. Sau đó, B bỏ trốn.

Đến ngày 23 tháng 11 năm 2022, sau khi đi Đà Lạt về, ông Mai Văn H điện thoại cho B nhưng không liên lạc được nên đến Công an phường H trình báo sự việc. Ngày 28 tháng 11 năm 2021, B đến Công an phường H đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của B phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ban khai đã chiếm đoạt của Công ty Mai Văn H 05 lần với tổng số tiền 251.024.710 đồng. Tiền có được, Ban khai trả nợ cho Phạm Viết C 202.400.000

đồng, trả nợ cho Nguyễn Thị T 44.720.000 đồng. Số tiền còn lại, B tiêu xài cá nhân hết.

Qua xác minh, Phạm Viết C không ở tại nơi đăng ký thường trú địa phương từ khoảng đầu tháng 3/2022 hiện không biết C sống ở đâu. Riêng Nguyễn Thị T làm nghề buôn bán cà phê và làm dịch vụ nhận chuyển tiền tại phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với tổng số tiền nhận chuyển khoản từ Phạm Văn B từ ngày 17 tháng 11 năm 2021 đến ngày 22 tháng 11 năm 2021, T khai sau mỗi lần B chuyển tiền vào tài khoản của T thì T đưa tiền mặt cho một người (không rõ lai lịch) được B hẹn đến lấy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 06 (sáu) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2021.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương không thống nhất tội danh mà Tòa án nhân dân thị xã B đã xét xử với nội dung đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến về kháng nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm trong thời hạn luật định, xét thấy: bị cáo B là người có trách nhiệm đối với tài sản của Công ty là người được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý tài sản, hành vi này của bị cáo B là lợi dụng trách nhiệm của mình để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, hành vi này của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” với 02 tình tiết định khung “c) Phạm tội 02 lần trở lên; Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù nhưng Toà án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 12 năm tù là không đúng tội danh mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, khung hình phạt của tội danh “Tham ô tài sản” có khung hình phạt cao hơn tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do đó, kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương theo hướng hủy bản án sơ thẩm của Tòa án thị xã B là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn B làm tài xế cho Công ty Mai Văn H do ông Mai Văn H làm giám đốc, nhiệm vụ của B được ông H giao là hàng ngày điều khiển xe ô tô tải biển số 61C - 407.17 đi giao hàng cho các cửa hàng và nhận tiền hàng mang về nộp lại cho công ty. Do không có tiền trả nợ, B đã nảy sinh ý chiếm đoạt tiền nhận được của các cửa hàng khi đi giao hàng và từ ngày 17 tháng 11 năm 2021 đến ngày 22 tháng 11 năm 2021, B đã 05 lần chiếm đoạt tiền của công ty Mai Văn H tổng số tiền là 251.024.710 đồng.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Mai Văn H đại diện theo pháp luật của công ty Mai Văn H xác định trong thời gian thử việc do tin tưởng bị cáo B nên ông đã thỏa thuận giao cho bị cáo B ngoài làm công việc tài xế thì ông còn giao cho bị cáo B nhiệm vụ nhận tiền hàng về giao lại cho ông trong ngày, việc ông H giao trách nhiệm cho bị cáo nêu trên bị cáo B thừa nhận, hành vi của bị cáo B là lợi dụng quyền hạn, trách nhiệm của mình để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, hành vi này của bị cáo B có dấu hiệu của tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù nhưng Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 12 năm tù là không đúng tội danh mà bị cáo đã thực hiện. Do hình phạt của tội “Tham ô tài sản” có khung hình phạt cao hơn tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do đó, kháng nghị phúc thẩm theo hướng huỷ bản án sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đề điều tra lại theo thủ tục chung là có cơ sở.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B huỷ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là có cơ sở.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn B cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương thụ lý lại vụ án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.